

Số: 21/2023/QĐST-TCDS

Ba Đồn, ngày 21 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” và điểm d Điều 1.3, Phần 1, Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2023/TLST-TCDS ngày 20 tháng 11 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng Giám đốc.

Đơn vị được ủy quyền: Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Quảng Trạch, Bắc Quảng Bình;

Người đại diện theo pháp luật của đơn vị được ủy quyền: ông Hoàng Đăng Kh - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Quảng Trạch Bắc Quảng Bình; địa chỉ: Số 377, đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Người được ủy quyền lại của người đại diện theo pháp luật của đơn vị được ủy

quyền: ông Nguyễn Tiến H, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Quảng Trạch Bắc Quảng Bình.

- *Bị đơn*: anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1983 và chị Hoàng Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Anh Hoàng Văn Đ ủy quyền cho chị Hoàng Thị L tham gia giải quyết.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị L hiện còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 3804-LAV-201901031 ngày 14/02/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 3804-LVA-201901031/2022 ngày 17/02/2022; Hợp đồng tín dụng số 3804-LAV-202101482 ngày 16/03/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 3804-LVA-202101482/2022 ngày 17/02/2022, tính đến ngày 13/12/2023 với tổng số tiền là 1.594.515.289 đồng, trong đó: nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 376.630.357 đồng, nợ lãi quá hạn là 17.884.932 đồng.

2.2. Cam kết trả nợ: chậm nhất đến ngày 15/3/2024, anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị L có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ nói trên và tiền lãi phát sinh sau ngày 13/12/2023 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng N.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: trường hợp anh Hoàng Văn Đ, chị Hoàng Thị L vi phạm phương án trả nợ theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu anh Đ, chị L thanh toán ngay toàn bộ số nợ chưa trả theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, đồng thời có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 194302923/HĐTC ngày 05/02/2018 đã cam kết để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là thửa đất số 1322, tờ bản đồ số 10 tại tổ dân phố Xuân Lộc, phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, có diện tích 106.6m² và toàn bộ tài sản gắn liền trên thửa đất nói trên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 083637, do Ủy ban nhân dân thị xã Ba Đồn cấp ngày 05/5/2016 mang tên Hoàng Văn Đ và Hoàng Thị L.

2.4. Về án phí: anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền được làm tròn số là 29.918.000 đồng (*Hai mươi chín triệu chín trăm mười tám nghìn đồng*). Anh Đ và chị L chưa nộp án phí sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 29.590.000 đồng (*Hai mươi chín triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003695 ngày 20/11/2023.

2.5. Về chi phí tố tụng: số tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản hết 4.700.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*), hai bên thỏa thuận anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị L chịu toàn bộ; do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) nên nay được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị L có trách nhiệm hoàn trả số tiền 4.700.000 (*Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng*) cho Ngân hàng N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức